SELECT

Câu 1. *Tập hợp* $X=\{1;2;3\}$ *có số phần tử là*

A. 0. **B.** 1. **C.** 3. **D.** 2.

Câu 2. *Trong các tập hợp sau đây, tập hợp có một phần tử là*

A. $\{x,y\}$. **B.** $\{x\}$. **C.** $\{x;1\}$. **D.** $\varnothing$.

Câu 3. *Cho tập hợp* $M=\{a,b,x,y\}$. *Khẳng định nào sau đây là đúng?*

A. $a\notin M$. **B.** $y\in M$. **C.** $1\in M$. **D.** $b\notin M$.

Câu 4. *Cho tập hợp* $A=\{1;2;3;4;5\}$ *Khẳng định nào sau đây là sai?*

A. $1\in A$. **B.** $6\notin A$. **C.** $5\in A$. **D.** $0\in A$.

Câu 5. *Cho tập hợp* $A=\{2;5;8\}$ *và tập hợp* $B=\{2;6\}$. *Khẳng định đúng là*

A. Phần tử 2 vừa thuộc tập hợp A vừa thuộc tập hợp B.

B. Phần tử 2 chỉ thuộc tập hợp A.

C. Phần tử 2 chỉ thuộc tập hợp B.

D. Phần tử 5 vừa thuộc tập hợp A, vừa thuộc tập hợp B.

LIVEWORKSHEETS

SELECT

Câu 6. *Cho* $A=\{x\in\mathbb{N}\mid 2\le x<8 \text{ và } 8.x=0\}$. *Khi đó*

A. $A=\{0\}$. **B.** $A=\{8\}$. **C.** $A=\varnothing$. **D.** $A=\{\varnothing\}$.

Câu 7. *Cho tập hợp* A *là tập hợp các số tự nhiên có hai chữ số mà chữ số hàng chục gấp đôi chữ số hàng đơn vị. Tập hợp* A *viết theo cách liệt kê là*

A. $A=\{20;21;42;63;84\}$. **B.** $A=\{21;42;63;84\}$.

C. $A=\{12;24;36;48\}$. **D.** $A=\{10;12;24;36;48\}$.

Câu 8. *Cho tập hợp* $C=\{3;4;5;6;7;8\}$. *Nếu viết tập hợp trên dưới dạng chỉ ra tính chất đặc trưng thì cách viết nào dưới đây đúng?*

A. $C=\{x\in\mathbb{N}\mid 2<x<8\}$. **B.** $C=\{x\in\mathbb{N}\mid 2<x\le 8\}$.

C. $C=\{x\in\mathbb{N}\mid 2<x\le 9\}$. **D.** $C=\{x\in\mathbb{N}\mid 2\le x<9\}$.

Câu 9. *Số phần tử của tập hợp* $M=\{x\in\mathbb{N}\mid 10<x\le 20\}$ *là*

A. 10. **B.** 11. **C.** 12. **D.** 9.

LIVEWORKSHEETS

SELECT

Câu 10. *Câu 15. Dùng ba chữ số* 0; 6; 8 *để viết số tự nhiên, hỏi có bao nhiêu số tự nhiên có* 3 *chữ số mà các chữ số khác nhau.*

A. 2 . **B.** 3 . **C.** 4 . **D.** 5

Câu 11. *Câu 16. Dùng bốn chữ số* 0; 3; 5; 7 *viết số tự nhiên nhỏ nhất có bốn chữ số khác nhau mà chữ số* 7 *có giá trị là* 70 . *Số đó là*

A. 3570 . **B.** 3075 . **C.** 5370 . **D.** 3057

Câu 12. *Câu 17. Nếu thêm chữ số* 5 *vào sau số có ba chữ số thì được số tự nhiên mới là*

A. tăng 5 đơn so với số tự nhiên cũ.

B. tăng gấp 10 lần so với số tự nhiên cũ.

C. tăng gấp 10 lần và thêm 5 đơn vị so với số tự nhiên cũ .

D. giảm 10 lần và thêm 5 đơn vị so với số tự nhiên cũ.

Câu 13. *Câu 18. Mẹ cho An một số tiền để mua vở viết. Mẹ đưa cho An* 1 *tờ tiền mệnh giá* 100 000 *đồng,* 3 *tờ tiền mệnh giá* 20 000 *đồng,* 4 *tờ tiền mệnh giá* 10 000 *đồng và* 1 *tờ tiền mệnh giá* 5000 *đồng. Hỏi An mua được nhiều nhất bao nhiêu quyển vở biết giá mỗi quyển vở là* 5 500 *đồng.*

A. 37 vở. **B.** 38 vở. **C.** 39 vở. **D.** 40 vở.

LIVEWORKSHEETS

SELECT

Câu 14.. *Cho tập hợp* $A=\{x\in\mathbb{N}\mid 4<x\le 7\}$, *tích các phần tử của tập hợp* A *có chữ số tận cùng là*

A. 5. **B.** 4. **C.** 0. **D.** 6.

Câu 15. *Cho tập hợp* $B=\{0;\ 1;\ 2\}$, *có bao nhiêu số tự nhiên có hai chữ số mà hàng chục nhỏ hơn hàng đơn vị được lập bởi các số trong tập hợp* B *?*

A. 1. **B.** 6. **C.** 4. **D.** 2.

Câu 16. *Tính tổng các phần tử của tập hợp* $C=\{x\in\mathbb{N}^*\mid x\le 9\}$.

A. 45. **B.** 44. **C.** 43. **D.** 42.

Câu 17. *Cho tập hợp* $D=\{x\in\mathbb{N}^*\mid x\vdots 5,\ x\le 20\}$. *Hãy mô tả lại tập hợp* D *bằng cách liệt kê phần tử.*

A. $D=\{0;\ 5;\ 10;\ 15;\ 20\}$. **B.** $D=\{5;\ 10;\ 15;\ 20\}$.

C. $D=\{0;\ 5;\ 10;\ 15\}$. **D.** $D=\{5;\ 10;\ 15\}$.

Câu 18. *Gọi* A *là tập hợp các số tự nhiên chia cho* 5 *dư* 1 *và không vượt quá* 2021. *Khi đó số phần tử của* A *là*

A. 405. **B.** 404. **C.** 403. **D.** 402.

LIVEWORKSHEETS

SELECT

Câu 19. *Kết quả của phép tính* $2^6:2$ *là*

A. 2^7. **B.** 2^5. **C.** 2^6. **D.** 1^6.

Câu 20. *Viết số* 723 *dưới dạng tổng các lũy thừa của* 10 *là*

A. $723=7.10^2+2.10+3.10^0$. **B.** $723=7.10^3+2.10^2+3.10^1$.

C. $723=7.10^0+2.10+3.10^2$. **D.** $723=7.100+20+3$.

Câu 21. *Kết quả của phép tính* $16^3.2^4$ *là*

A. 16^3. B. 2^7. C. 16^7. D. 16^4.

Câu 22. *Kết quả của phép tính* $3^3.4^2$ *bằng*

A. 423. **B.** 432. **C.** 324. **D.** 323.

Câu 23. *Giá trị của* 3^4 *bằng*

A. 9. **B.** 27. **C.** 81. **D.** 243.

Câu 24. *Kết quả của phép tính* $5^3.5^4:5^5$ *bằng*

A. 10. **B.** 25. **C.** 52. **D.** 5^6.

Câu 25. *Chọn đáp án đúng.*

A. $2^3<2^7$. **B.** $2^3=2^7$. **C.** $2^3>2^7$. **D.** $2^9\le 2^7$.

LIVEWORKSHEETS

TỰ LUẬN

Bài 1: Lúc 6 giờ 50 phút bạn Việt đi xe đạp từ A đến B với vận tốc $15\,km/h$. Lúc 7 giờ 10 phút bạn Nam đi xe đạp từ B đến A với vận tốc $12km/h$. Hai bạn gặp nhau ở C lúc 7 giờ 30 phút. Tính quãng đường AB.

Bài 2: Trên tia Ax lấy hai điểm B và C sao cho $AB = 3cm$, $AC = 4cm$.

a. Tính độ dài đoạn BC.

b. Vẽ tia Ay là tia đối của tia Ax, trên tia Ay lấy điểm D sao cho $AD = 3cm$. Tính BD và CD.

Bài 3: Trên tia Ox lấy hai điểm sao cho $OA = 2cm$, $OB = 6cm$.

a) Tính độ dài đoạn thẳng AB.

b) Trên tia đối của tia Ox lấy điểm C sao cho $OC = 3cm$. Tính độ dài đọan thẳng AC.

c) Gọi I là trung điểm của đoạn thẳng OB. Điểm O có là trung điểm của đoạn thẳng CI không? Vì sao?

Bài 4: Cho đoạn thẳng AB. Gọi M và N lần lượt là trung điểm của AB và AM .

và $AN = 1{,}5$ cm. Tính AB .

LIVEWORKSHEETS

THÔNG ĐIỆP

Em hãy nêu 3 từ khóa về phẩm chất mà em cần đạt được trong bài này và sau đó hãy viết một bài thuyết trình khoảng 150 từ về 3 từ khóa em đã tìm được vào vở, sau đó chụp gửi cho cô nhé!

Lưu ý: Tất cả các bài tập ở trên làm ở 2 dạng:

- ***Chọn đáp án trực tiếp trên đây***
- ***Sau đó làm theo kiểu tự luận ra vở***

Rất mong phụ huynh đồng hành cùng các con!

LIVEWORKSHEETS